

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 793/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trương Kim T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp A xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Lê Thanh T**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp A xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trương Kim T và anh Lê Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Kim T và anh Lê Thanh T.

- Về con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Lê Tiến Đ, sinh ngày 29/02/2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T được quyền thăm nom chăm sóc con chung sau khi ly hôn theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Chia cho anh T thừa đất số 66, tờ bản đồ số 12, diện tích 723,7m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 0019, cấp ngày 14/10/2013, cấp cho anh Lê Thanh T đứng tên tọa lạc Ấp A xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Anh T chia cho chị T số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

- Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) và phải chịu 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi

ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí của chị đã đóng 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002691 ngày 04/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè. Nên chị T còn phải nộp tiếp số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm ngàn đồng).

Anh T phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 10.684.400 đồng (Mười triệu sáu trăm tám mươi bốn ngàn bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM THANH DŨNG